

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xử lý khẩn cấp hồ Xuân Lai, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc dự án xử lý khẩn cấp cụm hồ chứa khu vực trung du miền núi

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 3634/BKHĐT-TH ngày 11/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kéo dài thời gian bố trí vốn, thời gian thực hiện và giải ngân dự án;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao kế hoạch chi tiết cho các dự án cấp bách sử dụng nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 18150/UBND-NN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung, hạng mục công trình sử dụng vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xử lý khẩn cấp hồ Xuân Lai, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc dự án xử lý khẩn cấp cụm hồ chứa khu vực trung du miền núi.

Trên cơ sở đề nghị của Chi cục Thủy lợi tại Công văn số 727/CCTL-QLCT ngày 24/7/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xử lý khẩn cấp hồ Xuân Lai, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc dự án xử lý khẩn cấp cụm hồ chứa khu vực trung du miền núi với những nội dung sau:

I. Mô tả tóm tắt công trình

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp hồ Xuân Lai, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc dự án xử lý khẩn cấp cụm hồ chứa khu vực trung du miền núi.

2. Tổng mức đầu tư: 6.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ đồng).

3. Tên chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Nguồn vốn: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

6. Địa điểm, quy mô công trình:

6.1. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

6.2. Nội dung đầu tư: Sửa chữa đập đất; kiên cố tràn xả lũ; làm mới cống lấy nước dưới đập; tuyến đường ống dẫn nước sau cống; hoàn trả tuyến đường thi công kết hợp quản lý vận hành.

6.3. Quy mô đầu tư:

- Diện tích tưới: $F = 25$ ha.
- Tần suất đảm bảo tưới: $P = 75\%$.
- Tần suất lũ thiết kế: $P = 2,0\%$.
- Tần suất lũ kiểm tra: $P = 1,0\%$.

7. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục khẩn cấp hậu quả do mưa, lũ năm 2019 gây ra, đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, đồng thời đảm bảo cấp nước tưới cho khoảng 25 ha đất sản xuất nông nghiệp, góp phần cải thiện cảnh quan môi trường khu vực dự án.

II. Phần công việc đã thực hiện

Phần công việc đã thực hiện bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (*bao gồm các chi phí: Khảo sát địa hình, địa chất; lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng; lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*); Tư vấn lập Kế hoạch bảo vệ môi trường; Giám sát công tác khảo sát xây dựng với tổng giá trị 582,616 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: Chi phí quản lý dự án; phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu và chi phí dự phòng (*còn lại*) với tổng giá trị 221,232 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm 02 gói thầu với tổng giá trị 5.196,152 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo)

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

2.1. *Cơ sở phân chia gói thầu:* Căn cứ vào nội dung, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và tuân thủ theo các nguyên tắc sau: Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật, không chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ; đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và đảm bảo quy mô hợp lý.

2.2. *Giá gói thầu:* Được xác định trên cơ sở Quyết định số 319/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

2.3. *Nguồn vốn:* Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. *Hình thức lựa chọn nhà thầu:* Áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu là phù hợp với nội dung đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 18150/UBND-NN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh.

2.5. *Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:* Quý III/2021.

2.6. *Loại hợp đồng:* Các gói thầu áp dụng theo loại hợp đồng trọn gói là phù hợp với quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 62 Luật Đấu thầu.

2.7. *Thời gian thực hiện hợp đồng:* Đảm bảo đủ thời gian để nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc của gói thầu, đảm bảo chất lượng yêu cầu; đồng thời phù hợp với tiến độ thực hiện toàn bộ công trình đảm bảo hoàn thành trong năm 2021.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Không.

VI. Tổng giá trị các phần công việc

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xử lý khẩn cấp hồ Xuân Lai, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thuộc dự án xử lý khẩn cấp cụm hồ chứa khu vực trung du miền núi để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để thẩm định);
- Chi cục Thủy lợi (để cung cấp hồ sơ);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

PHỤ LỤC 1
PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung công việc/ Tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư & Xây dựng hạ tầng Huy Hoàng	501,226	Quyết định số 85/QĐ-SNN&PTNT ngày 25/02/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Tư vấn lập Kế hoạch bảo vệ môi trường	Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật địa chính và Môi trường	71,066	Quyết định số 88/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/02/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Giám sát khảo sát	Chi cục Thủy lợi	10,324	Quyết định số 85/QĐ-SNN&PTNT ngày 25/02/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
Tổng giá trị			582,616	

PHỤ LỤC 2
PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (triệu đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Chi phí quản lý dự án (<i>80% chi phí quản lý dự án được phê duyệt</i>)	Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục Thủy lợi	109,026	Quyết định số 319/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Sở Nông nghiệp và PTNT	0,570	
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	31,101	
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Cơ quan có thẩm quyền	15,000	
6	Chi phí dự phòng (<i>còn lại</i>)		65,535	
Tổng giá trị thực hiện			221,232	

PHỤ LỤC 3
PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 1: Thi công xây dựng công trình	5.064,574	Dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 theo Quyết định số 107/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Chỉ định thầu (<i>quy trình rút gọn</i>)	Quý III/2021	Trọn gói	5 tháng (<i>kể từ ngày bàn giao mặt bằng</i>) + 12 tháng bảo hành
2	Gói thầu số 2: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	131,578		Chỉ định thầu (<i>quy trình rút gọn</i>)	Quý III/2021	Trọn gói	05 tháng
Tổng giá gói thầu		5.196,152					

Ghi chú:

- Giá các gói thầu được xác định trên cơ sở Quyết định số 319/QĐ-SNN&PTNT ngày 12/7/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT. Giá các gói thầu đã có 5,0% chi phí dự phòng.
- Các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu và Công văn số 18150/UBND-NN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh.

PHỤ LỤC 4
TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNN&PTNT ngày /7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	582,616
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	221,232
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	5.196,152
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	0
Tổng giá trị các phần công việc		6.000
Tổng mức đầu tư của công trình		6.000